

Số: 116/2020/QĐST-HNGĐ.

Kim Động, ngày 01 tháng 12 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị S (tên gọi khác là H) - Sinh năm 1979.

Quê quán: Thôn C - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

HKTT: Thôn M - xã S - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí K - Sinh năm 1973.

HKTT: Thôn M - xã S - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị S và anh Nguyễn Chí K.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Lưu Thị S và anh Nguyễn Chí K đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Quá trình chung sống chị S và anh K đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Chí P, sinh ngày 08/3/1999 và cháu Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 06/5/2001. Hiện nay cả 02 cháu đã thành niên và tự lập được. Anh chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị S và anh K tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh K nhất trí để chị S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số: 0001905 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Lưu Thị S 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

- Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Tiến Lũng